

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ

CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH CỦA BÉ

(Thời gian thực hiện: từ ngày 20 tháng 10 đến ngày 14 tháng 11 năm 2025)

I. Mục tiêu

TT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3, 4, 5 tuổi: - Hô hấp: thổi bóng bay, gà gáy	- Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay trước ngực	- Thể dục sáng: (Tập theo nhạc bài: Nhà của tôi Hô hấp: thổi bóng bay, gà gáy
2	4	Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 3, 4 tuổi: + Lưng, bụng, lườn: - Quay sang trái, sang phải + Chân: - Ngồi xổm, đứng lên	- Co và duỗi tay, vỗ hai tay vào nhau	- Tay: + Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay trước ngực (3t) + Co và duỗi tay, vỗ hai tay vào nhau (4t) - Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân (5t) + Lưng, bụng, lườn: - Quay sang trái, sang phải (3+4t) - Nghiêng người sang hai bên (5t) + Chân: - Ngồi xổm, đứng lên (3+4t) - Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang (5t) TC: Lộn cầu vòng, chi chi chành chành; nu na nu nống kéo cưa lừa xẻ, oản tù tì
3	5	Trẻ biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		- Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân * Lưng, bụng, lườn: - Nghiêng người sang hai bên *Chân: - Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang.	

4	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.		Ôn: Đi kiễng gót	* Hoạt động học - VĐCB: Ôn: Đi kiễng gót (3T). Đi lùi (4 tuổi) Đi nổi bàn chân tiến, lùi (5 uổi) TCVD: Chạy tiếp cò.
5	4	- Biết đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.		- Đi lùi.	
6	5	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.		- Đi nổi bàn chân tiến, lùi	
10	3	- Trẻ biết phối hợp tay, mắt trong vận động.		- Lăn bắt bóng với cô	* Hoạt động học: - VĐCB: Lăn bắt bóng với cô (3t) Tung bóng lên cao và bắt bóng (4+5t) TCVD: Gia đình gấu
11	4	- Biết tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).	* 4,5 tuổi: - Tung bóng lên cao và bắt.		
12	5	- Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động. Tung			
13	3	Trẻ biết thể hiện mạnh, khéo trong thực hiện bài: Ném, - Biết bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài	* 3, 4, 5 tuổi: - Ném trúng đích đứng bằng 1 tay * 4, 5 - Bò chui qua ống dài (1,2 x 0,6m ; 1,5m x 0,6m)	- Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m)	* Hoạt động học: + VĐCB: Ném trúng đích đứng bằng 1 tay TC: Dung dăng dục dề +VĐCB: Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) (3 tuổi) Bò chui qua ống dài 1,2m x 0,6m (4 tuổi) Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m (5 tuổi) TCVD: Dung dăng dục dề
14	4	Trẻ biết thể hiện mạnh, khéo trong thực hiện bài: Ném, bò			
15	5	Trẻ biết thể hiện mạnh, khéo trong thực hiện bài: Ném, bò			

16	3	- Biết xoay tròn cổ tay.		- Trẻ quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	- TDS: Khởi động cuộn, xoay tròn cổ tay, bàn tay
17	4	- Biết cuộn - xoay tròn cổ tay.		- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuột, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi.... - Gập giấy.	* Hoạt động chơi các góc: - Góc NT: + Vẽ, tô màu các thành viên trong gia đình + Vẽ, tô màu cái cốc Góc học tập: Làm album về gia đình, một số món ăn trong gia đình
18	5	- Biết uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.		- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ nắn.	* Hoạt động học: - Tạo hình: Thiết kế ngôi nhà của bé (Dự án) + Tạo hình cái bát từ đất nặn (EDP) + Xé dán theo ý thích từ giấy họa báo (4+5 tuổi) Dán theo ý thích từ giấy họa báo.(3 tuổi) (Steam) + Tô màu tranh em bé (3T) + Vẽ tô màu đồ dùng trong gia đình (3T)
19	3	- Trẻ vẽ được hình tròn theo mẫu. - Trẻ xếp chồng 8-10 khối không đổ.		- Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Xé dán giấy.	* Hoạt động học: - Tạo hình: Thiết kế ngôi nhà của bé (Dự án)

				- Tô vẽ nguệch ngoạc. - xếp chồng 8-10 khối không đổ.	+ Tạo hình cái bát từ đất nặn (EDP) + Xé dán theo ý thích từ giấy họa báo (4+5 tuổi)
20	4	- Biết vẽ hình người, nhà - Biết xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.	* 4,5 tuổi: - Xé theo đường thẳng, đường vòng cung.	- Tô, vẽ hình - xây lắp ráp 10- 12 khối	Dán theo ý thích từ giấy họa báo.(3 tuổi) (Steam) + Tô màu tranh em bé (3T)
21	5	- Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Biết xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.		- Tô, đồ theo nét. - Biết xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.	+ Vẽ tô màu đồ dùng trong gia đình (3T) - Tập tô chữ e, ê * Chơi, hoạt động các góc góc: - Góc NT: Vẽ, tô màu các thành viên trong gia đình; Vẽ, tô màu cái cốc - Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé; xây ao cá; xây khuôn viên nhà, xây vườn rau gia đình
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
27	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Biết thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Biết thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...		- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	* Hoạt động đón trẻ Cho trẻ xem tranh ảnh về một số thực phẩm quen thuộc. * Hoạt động ăn trưa - Trò chuyện với trẻ trước khi ăn: Hỏi trẻ tên món

31	3	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	* 3,4,5 tuổi: - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		ăn, giới thiệu với trẻ tên các món ăn và giá trị dinh dưỡng của những món ăn đó. Giáo dục trẻ
32	4	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- <i>Giữ gìn, sử dụng tiết kiệm, các loại thực phẩm tránh ôi thiu...</i> - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)		ăn hết xuất ăn không lãng phí thức ăn, không ăn thực phẩm ôi thiu * Hoạt động học:
33	5	Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khoẻ mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.			- KPKH: Nhận biết phân biệt thực phẩm theo 4 nhóm chất (TV: Thịt bò, mỡ lợn, quả cam) * Chơi, hoạt động ở các góc: - GPV: Gia đình, mẹ con, bán hàng, bác sĩ, nấu ăn * Tăng cường tiếng việt: - KN bảo vệ sức khỏe và an toàn: Dạy trẻ nhận biết một số loại thức ăn ôi thiu (TV: Mùi chua, ôi thiu, đau bụng)
34	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Trẻ biết rửa tay, lau mặt, súc miệng.	* 4,5 tuổi: - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. <i>KN hài hòa với môi trường tự nhiên</i>	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu vệ sinh.	* Đón trẻ: - Nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định, trẻ biết dội nước khi đi vệ sinh xong. * Hoạt động ăn trưa:

35	4	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Biết tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.	- <i>KN tự phục vụ: Giữ gìn, sử dụng tiết kiệm các đồ dùng sinh hoạt hằng ngày (quần áo, giấy dếp, bánh xà phòng, khăn mặt...)</i>	- Tập luyện kỹ năng tự phục vụ cá nhân: rửa tay bằng xà phòng	- Trẻ rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh
36	5	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: - Biết rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng. - Biết đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong gội/ giặt nước cho sạch.			
37	3	Biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.		Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. <i>* KN tự phục vụ: Biết tự cầm thìa xúc cơm ăn, cất bát thìa sau khi ăn</i>	* Hoạt động ăn trưa: - Nhắc nhở trẻ khi ăn cầm thìa xúc ăn không lấy tay bốc, không làm cơm rơi vãi, Dùng cốc để uống nước không làm đổ nước vào quần áo. - Trẻ giúp cô kê bàn ăn, tự cất bát, thìa sau khi ăn
38	4	Biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	
39	5	Biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	* Trẻ 4+5 tuổi - <i>Trẻ giúp cô kê bàn ăn, tự cất bát thìa sau khi ăn</i> - <i>KN tự phục vụ: Kê bàn, không làm</i>	Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	

			<i>roi vãi thức ăn, lấy ghế...</i>		
46	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	* 3,4,5 tuổi: - <i>Ứng phó và phòng tránh khi có đám cháy/ gặp nạn</i> những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng <i>KN sử dụng đồ dùng an toàn</i> <i>KN nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm</i>		* Hoạt động đón trẻ: - Cho trẻ xem tranh ảnh tác hại khi bị bỏng và nghịch các vật sắc nhọn như dao kéo, đinh ... * Hoạt động tăng cường tiếng việt: - KN bảo vệ sức khỏe và an toàn: Xử lý một số tình huống khi có đám cháy (TV: Đám cháy, hô to, áp sát)
47	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn. không nên nghịch.			
48	5	Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.			
55	4	- Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	* 4,5 tuổi: - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: <i>khi bị lạc, bị bắt cóc</i> - Gọi người lớn khi gặp (một số) trường hợp	Gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết. - <i>Phòng tránh xâm hại:</i> + Khi người lạ bế ẵm, cho	* Hoạt động trả trẻ. - Cho trẻ xem tranh ảnh về một số trường hợp bị lạc, dạy trẻ tìm về nhà khi bị lạc như: tên bố mẹ, địa chỉ, số điện thoại. Dạy trẻ không nhận quà và đi theo khi người lạ bế ẵm,
56	5	- Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi			

		bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	khẩn cấp: cháy <i>KN bảo vệ sức khỏe, an toàn:</i> - <i>Biết xử lí khi bị thương</i> - <i>Ứng phó khi có đám cháy/gặp nạn: Nằm áp sát xuống nền nhà cạnh chân tường/hô to gọi người lớn cứu hoặc bò nhanh ra khỏi chỗ đám cháy...</i> - <i>Thực hành một số tình huống có nguy cơ mất an toàn</i> - <i>KN bảo vệ sức khỏe và an toàn: NB 1 số tình huống và cách xử lí khi bị lạc, bị bắt cóc, bị xâm hại...</i>	kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. * Tăng cường tiếng việt: - <i>KN bảo vệ sức khỏe và an toàn: NB 1 số tình huống và cách xử lí khi bị xâm hại...</i> - KN bảo vệ sức khỏe và an toàn: Xử lí một số tình huống khi có đám cháy (TV: Đám cháy, hô to, áp sát)
--	--	---	--	--	---

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.

a) Khám phá khoa học.

62	3	- Biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng; nhìn, nghe, sờ...để nhận ra đặc		- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng	* Hoạt động học: - KPKH:
----	---	--	--	---	------------------------------------

		điểm nổi bật của đối tượng.			+ NB, PB 1 số đồ dùng trong gđ (3t)
63	4	- Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	So sánh sự giống và khác nhau của 2-3 đồ dùng	NB, PB 1 số đồ dùng trong gđ theo 1-2 dấu hiệu (4t)
64	5	- Biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng và đa dạng của chúng.	NB, PB 1 số đồ dùng trong gđ theo 2-3 dấu hiệu (5t) (TV: Cái giường, cái tủ, cái rổ) - KPKH: NB, PB thực phẩm theo 4 nhóm chất (TV: Thịt bò, mỡ lợn, quả cam) TCM: Có bao nhiêu đồ vật
71	3	- Biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	* 4, 5 tuổi - Phân loại đồ dùng, trong gia đình theo 1-2 , (2-3) dấu hiệu + Phân loại Một số đồ dùng, phương tiện trong gia đình		* Hoạt động học: - KPKH: NB, PB 1 số đồ dùng trong gđ (3t)
72	4	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo 1 hoặc 2 dấu hiệu		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng.	NB, PB 1 số đồ dùng trong gđ theo 1-2 dấu hiệu (4t)
73	5	- Biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau			NB, PB 1 số đồ dùng trong gđ theo 2-3 dấu hiệu (5t) (TV: Cái giường, cái tủ, cái rổ) - KPKH: NB, PB thực phẩm theo 4 nhóm chất (TV: Thịt bò, mỡ lợn, quả cam) * Hoạt động góc:

					- GPV: Bán hàng trẻ phân loại dùng trong gia đình để bán.
80	4	- Biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 1- 2 đồ dùng	* Hoạt động đón trẻ: - Cho trẻ chơi những đồ trong gia đình ở góc phân vai
81	5	- Biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2- 3 đồ dùng	* Hoạt động học: - KPKH: NB, PB 1 số đồ dùng trong gđ (3t) NB, PB 1 số đồ dùng trong gđ theo 1-2 dấu hiệu (4t) NB, PB 1 số đồ dùng trong gđ theo 2-3 dấu hiệu (5t) (TV: Cái giường, cái tủ, rô)
82	3	Trẻ thể hiện một điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi các góc, nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò chơi đóng vai, gia đình, xây dựng, góc học tập...		* Chơi ở các góc: - GPV: Mẹ con, bán hàng, gia đình, bác sỹ, nấu ăn
83	4	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình			- GNT: + Hát các bài hát về chủ đề: Nhà của tôi, cả nhà thương nhau.
84	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...			+ Vẽ tô màu các thành viên trong gia đình bé. Vẽ, tô màu cái cốc + Làm anbum về gia đình và một số món ăn về gia đình.

					- Góc ST: Xem tranh, ảnh, sách truyện về các thành viên trong gia đình GXD: Xây vườn rau gia đình, xây ao cá, xây khuôn viên nhà, xây nhà của bé. Góc HT: Ôn chữ cái và các số đã học * Hoạt động học: - Tạo hình: + Thiết kế ngôi nhà của bé (Dự án) + Tạo hình cái bát từ đất nặn (EDP) + Xé dán theo ý thích từ giấy họa báo (4+5T) Dán theo ý thích từ giấy họa báo (3T) (Steam) Vẽ, tô màu tranh em bé (3T) Vẽ, tô màu tranh đồ dùng gia đình (3T) - Âm nhạc: + Vỗ tay theo tiết tấu chậm: Nhà của tôi. NH: Gia đình nhỏ hạnh phúc to TCAN: Đoán tên bạn hát + DH: Bé quét nhà (Steam)
--	--	--	--	--	--

	5		và đếm theo khả năng	phạm vi 4,5 nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	số thứ tự trong phạm vi 4 (5T) - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 (3T) - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 (3T)
94	3	- Biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4, 5 bằng các cách khác nhau và nói được từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	* 3,4,5 tuổi: - So sánh số lượng 2 nhóm đt phạm vi (4,5) bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn; (ít nhất)	- So sánh số lượng (hai – ba) nhóm đối tượng trong phạm vi 4,5 nói được từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	tượng trong phạm vi 5;NB chữ số 5, số thứ tự trong phạm vi 5 (4T) - Ôn đến trên đối tượng trong phạm vi 5, chữ số 5, số thứ tự trong phạm vi 5 (5T)
95	4	- Biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4, 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn		Ôn so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4,5	* Chơi, hoạt động theo ý thích: + Làm quen với vở toán
96	5	- Biết so sánh số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 4, 5 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất		Ôn so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4, 5 nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	
97	4	- Biết sử dụng các số từ 4, 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	* 4-5 tuổi: Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (4, 5)	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong 4,5	
98	5	- Nhận biết các số từ số 4 số 5 và sử		- Các chữ số, số lượng và	

		dụng các số đó để chỉ SL, số thứ tự		số thứ tự trong phạm vi 4,5. + Ôn nhóm số lượng 4,5, chữ số 4, 5	
99	3	- Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong pvi 4	* 3,4 tuổi: - Gộp 2 nhóm có đối tượng và đếm	Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng phạm vi 4	* Hoạt động học: - Tách gộp một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 thành 2 nhóm (3+4T) - Ôn tách gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 4 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau và đếm (5T)
100	4	- Biết gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong pvi 4, đếm và nói kết quả		Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng phạm vi 4 nói kết quả	
101	5	- Biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 4 và đếm		- Ôn Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng phạm vi 4 nói kết quả.	
102	3	- Biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 4 thành 2 nhóm	* 3,4 tuổi: - Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ trong phạm vi 4		* Chơi, hoạt động theo ý thích: + Làm quen với vở toán
103	4	- Biết tách 1 nhóm đối tượng trong phạm vi 4 thành hai nhóm nhỏ hơn			
104	5	- Biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 4 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.		- Ôn tách 1 nhóm đối tượng phạm vi 4	
105	4	- Biết nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	* 4+5 tuổi: - Nhận biết ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà...)		* Hoạt động trả trẻ: - Xem tranh ảnh về số nhà, trò chuyện về số nhà, số điện thoại bố mẹ.
106	5	- Biết nhận biết các con số được sử dụng trong			

		cuộc sống hằng ngày			* Chơi, hoạt động theo ý thích: - Làm quen với toán.
117	4	- Biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác	* 4,5 tuổi: - Xác định vị trí của đồ vật (phía trước – phía sau; phía trên, dưới; phía phải – phía trái) so với bạn khác .		* Hoạt động học: - Ôn nhận biết phía trên- phía dưới, trước sau (3 tuổi) - Xác định vị trí của đồ vật so với bạn khác (phía trên, phía dưới, trước sau, phải, trái (4 tuổi) - Xác định vị trí của đồ vật (phía trên- dưới- trước - sau so với bạn khác (5T)
118	5	- Biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với. làm chuẩn			
c) Khám phá xã hội					
122	4	- Biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	* 4,5 tuổi: - Vị trí của trẻ trong GD		* Hoạt động học: - KPXH: Gia đình của bé (TV: Ông, bà) * Hoạt động đón trẻ: - Trò chuyện với trẻ về người thân trong gia đình, Trò chuyện với trẻ về họ tên, tuổi, giới tính và vị trí của trẻ trong gia đình, dạy trẻ nói về địa chỉ gia đình và số điện thoại của bố mẹ * Chơi, hoạt động ở các góc:
123	5	- Biết nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện			
124	3	- Biết nói tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình	* 3,4,5 tuổi: - Địa chỉ gia đình	- Tên tuổi của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình.	
125	4	- Biết nói họ tên và công việc của bố mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi,		- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và	

		trò chuyện, xem ảnh về gia đình		công việc của họ.	- Góc ST: Xem tranh, ảnh, sách truyện về các thành viên trong gia đình
126	5	- Nói được tên tuổi, giới tính và công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	* 4,5 tuổi: - Nhu cầu gia đình	- Các thành viên trong gia đình, sở thích của các thành viên trong gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn).	
127	3	- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi trò chuyện, xem ảnh về gia đình	* 3, 4, 5 tuổi: - Nói được địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố, thôn, xóm); số điện thoại (nếu có)... khi được hỏi trò chuyện	- Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi trò chuyện, xem ảnh về gia đình	* Hoạt động, đón trẻ: - Trò chuyện về những người thân trong gia đình, dạy trẻ nói địa chỉ gia đình, số điện thoại bố mẹ trẻ.
128	4	Biết nói địa chỉ của gia đình (số nhà, đường phố, thôn, xóm) khi được hỏi trò chuyện	- KN bảo vệ SK và AT: lên xuống cầu thang an toàn khi đi lên nhà sàn		* Hoạt động, trả trẻ: - Cho trẻ xem hình ảnh số nhà ở thành phố, thị trấn
129	5	- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố, thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)... khi được hỏi trò chuyện.			* Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc ST: Xem tranh, ảnh, sách truyện về các thành viên trong gia đình
138	3	- Biết kể tên ngày hội: ngày 20/10	* 3,4,5 tuổi: - Đặc điểm nổi bật của ngày hội		* Hoạt động ngoài trời Cô trò chuyện với trẻ về ngày hội 20/10
139	4	- Trẻ biết kể tên và nói được đặc điểm của ngày hội ngày 20/10	- Ngày hội, 20/10		- HĐ TN: Dạy trẻ làm thiệp chúc mừng ngày

140	5	- Trẻ biết kể tên ngày hội và nói về hoạt động nổi bật của ngày hội 20/10			20/10 ngày phụ nữ Việt Nam
144	3	<i>Trẻ nhận biết và kể tên bằng tiếng việt: đồ dùng trong gia đình</i>	<i>* 3+4+5 tuổi + Các từ chỉ các phòng trong nhà bé</i>		* Hoạt động học: - KPXH: Gia đình của bé (TV: Ông, bà) * Hoạt động tăng cường tiếng việt: - Nhà cao tầng, nhà ngói, nhà sàn; Phòng ngủ, phòng khách, phòng bếp; Bố, mẹ, bác; Cô, dì chú; Cái bát, cái thìa, đôi đũa; Gối, chiếu, chăn; Con tôm, thịt trâu, thịt gà, Quả bí, củ hành, củ tỏi - VH: (TV: Thủ thi); Âm áp, điệu êm, điều bí mật
145	4	<i>Trẻ nhận biết và kể tên bằng tiếng việt đồ dùng trong gia đình, các thành viên trong gia đình.</i>			
146	5	<i>Trẻ nhận biết, kể tên và so sánh bằng tiếng việt rõ ràng: đồ dùng trong gia đình, các thành viên trong gia đình.</i>			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a) Nghe hiểu lời nói

150	3	Trẻ hiểu được nghĩa các từ khái quát gần gũi đồ dùng trong gia đình	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, (câu phức) - Nghe lời nói trong giao tiếp hàng ngày.	- Hiểu các từ chỉ tên, gọi đồ dùng trong gia đình - Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đồ dùng gia đình	* Hoạt động tăng cường tiếng việt: - Nhà cao tầng, nhà ngói, nhà sàn; Phòng ngủ, phòng khách, phòng bếp; Bố, mẹ, bác, cô, dì chú, Cái bát, cái thìa, đôi đũa; Gối, chiếu, chăn, Con tôm, thịt
151	4	Biết hiểu từ khái quát đồ dùng gia đình	- KN giao tiếp xã hội : Ứng xử phù hợp với		

152		Biết hiểu nghĩa từ khái quát:(đồ dùng gia đình)	<i>người trong tiếp</i>	<i>lớn giao</i>	đình và các từ biểu cảm.	trâu, thịt gà Quả bí, củ hành, củ tỏi.
	5					* Hoạt động học: - KPKH: NB, PB 1 số đồ dung trong gđ (3t) NB, PB 1 số đồ dùng trong gia đình theo 1-2 dấu hiệu (4t) NB, PB 1 số đồ dùng trong gia đình theo 2-3 dấu hiệu (5t) * Chơi, hoạt động ngoài trời: - QSCMD: Cây hoa ngọc thảo, cây hoa quân tử; cây hoa cúc, cây hoa cánh bướm, cây hoa hồng, xô, chậu; cây hoa mười giờ, cái bát, cái xoong. * Giờ chơi, hoạt động theo ý thích: - Trò chơi: dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, lộn cầu vòng Trời nắng trời mưa...
153	3	Biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	* 3,4,5 tuổi: - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện			* Hoạt động học: - Thơ: “Cháu yêu bà (TV: Thủ thi) - Truyện: “Bàn tay có nụ hôn”

			- Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao. * 4,5 tuổi: * KN giao tiếp xã hội - Nghe chăm chú, đặt câu hỏi - Trình bày ý kiến cá nhân		(TV: Âm áp, dịu êm, điều bí mật) * Các hoạt động trong ngày * KN giao tiếp xã hội - Nghe chăm chú, đặt câu hỏi - Trình bày ý kiến cá nhân + LQCV: Tập Tô: e ê (4+5t) Đọc bài đồng dao, ca dao. Mẹ em đi chợ hàng trong, em tôi buồn ngủ buồn nghề (Gà con giúp mẹ, Bé ngoan.
154	4	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại			
155	5	Biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại			
b) Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					
156	3	Biết nói rõ các tiếng.		- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	* Trò chuyện hàng ngày: - Giao tiếp với cô và các bạn
157	4	Biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được.		Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	* Hoạt động tăng cường tiếng Việt: - Nhà cao tầng, nhà ngói, nhà sàn; Phòng ngủ, phòng khách, phòng bếp; Bố, mẹ, bác; cô, dì chú; Cái bát, cái thìa, đôi đũa; Gối, chiếu, chăn, Con tôm, thịt trâu, thịt gà Quả bí, củ hành, củ tỏi.
158	5	Biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được	* 4+5 tuổi - Nói tiếng Việt tên chỉ một số thành viên trong gia đình, hành động.	Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	- Thơ: (TV: Thủ thi)

					- KPXH: (TV: Ông, bà) - Truyện: (TV: Âm áp, dịu êm, điều bí mật)
159	3	- Biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ	* 3,4 tuổi: Trả lời và đặt các câu hỏi: “ Ai?”; “ Cái gì?”; “ Ở đâu?”; “ Khi nào?” (“Đề làm gì”.)		* Hoạt động chơi NT: - QSCMĐ: Cây hoa ngọc thảo, cây hoa quân tử; cây hoa cúc, cây hoa cánh bướm, cây hoa hồng, xô, chậu; cây hoa mười giờ, cái bát, cái xoong. * Giờ đón trẻ: Đầu tuần cho trẻ kể lại việc hai ngày nghỉ. + DCNT: Dạo chơi trong sân trường tìm đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu. TCVD: Chiếc túi kì diệu, có bao nhiêu đồ vật, về đúng nhà mình, cái gì biến mất, gieo hạt, chuyển bóng, lộn cầu vòng, dung dăng dung dẻ, bịt mắt bắt dê, kéo co, chạy tiếp cờ, ném bóng vào rổ, mèo và chim sẻ, mèo đuổi chuột, nu na nu nống, thả đĩa ba ba, gia đình gấu
160	4	Biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...			
161	5	Biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ... phù hợp với ngữ cảnh		- Trả lời câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: “Tại sao?”; “Có gì giống nhau?”; “Có gì khác nhau?”; “Do đâu mà có?”	
162	3	Biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.		- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng	
163	4	Biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép		- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.	
164	5	Biết dùng câu đơn, câu ghép,		Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn,	

				câu ghép khác nhau.	- TCM: Chiếc túi kì diệu, Có bao nhiêu đồ vật, Về đúng nhà mình, Cái gì biến mất
165	3	Biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Thăm ông bà,	* 3,4,5 tuổi: Kể lại sự việc/sự kiện hiện tượng (có nhiều tình tiết; theo trình tự).	Kể lại sự việc	* Hoạt động học: - Thơ: “Cháu yêu bà (TV: Thủ thi) - Truyện “Bàn tay có nụ hôn” (TV: TV: Ấm áp, dịu êm, điều bí mật.)
166	4	Biết kể lại sự việc theo trình tự.		Kể lại sự việc có nhiều tình tiết	
167	5	Biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái.... của nhân vật.		Kể lại sự việc theo trình tự.	
168	3	Biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao ...	* 3,4,5 tuổi: Đọc thơ, ca dao, đồng dao,		* Hoạt động học: - Thơ: “Cháu yêu bà (TV: Thủ thi) TC: Nu na nu nống, lộn cầu vòng + LQCV: Tập Tô e, ê Đọc bài đồng dao, ca dao: Mẹ em đi chợ hàng trong, em tôi buồn ngủ buồn nghề (Gà con giúp mẹ, bé ngoan. * HD ăn - ngủ trưa: Thơ: giờ ăn; Thơ: Giờ đi ngủ
169	4	Biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao ...			
170	5	Biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao ...			

					* Giờ chơi, hoạt động theo ý thích: - Trò chơi: dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, lộn cầu vòng...
177	3	Biết sử dụng các từ: “ Vâng ạ”; “Dạ”; “Thưa” ... trong giao tiếp.	* 3,4 tuổi: Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, biết ơn		* Giờ ăn: - Cô HD trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn
178	4	Biết sử dụng các từ như: “Mời cô”; “Mời bạn”; “Cảm ơn”, “Xin lỗi”... trong giao tiếp.			* Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn
179	5	Biết sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”; “Xin phép”; “Thưa”; “Dạ”; “Vâng”... phù hợp với tình huống.		Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ	* Hoạt động đón, trả trẻ: - Nhắc trẻ chào cô, chào ông bà, chào bố, mẹ, chào các bạn
c) Làm quen với đọc- viết					
193	3	Biết thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	* 3,4,5 tuổi: Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ các dấu - Làm quen với sử dụng sách bút		* Hoạt động học; + LQCC: e, ê (4+5T) + LQCV: Tập tô: e, ê (4+5T)
194	4	Biết sử dụng ký hiệu làm thiệp chúc mừng...		Nhận dạng một số chữ cái e,ê Tập tô, tập đồ các nét chữ.e, ê	* Hoạt động chơi buổi chiều:
195	5	Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.		- Làm quen cách viết tiếng Việt: + Tập tô các chữ cái: e,ê	- Làm quen với vở tập tô (5T) * Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc HT: Làm album về gia đình, 1 số món ăn trong gia đình
196	5	Biết nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt.		- Nhận dạng các chữ cái: e, ê	- Góc NT: Vẽ, tô màu các thành viên trong gia

					đình; Vẽ, tô màu cái cốc - Góc HT: Ôn chữ cái và số đã học
197	5	Biết nghe hiểu nội dung câu truyện, thơ, đồng dao, ca dao, dành cho lứa tuổi của trẻ.		Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: - Thơ: “Cháu yêu bà (TV: Thủ thi) - Truyện “Bàn tay có nụ hôn” (TV: TV: Ấm áp, dịu êm, điều bí mật. + LQCV: Tập tô: e, ê (4+5t) * Hoạt động chơi buổi chiều: - Làm quen với vở tập tô (5T) - Đọc bài đồng dao, ca dao. Mẹ em đi chợ hàng trong, em tôi buồn ngủ buồn nghề (Gà con giúp mẹ, Bé ngoan...) * Giờ chơi, hoạt động theo ý thích: - Trò chơi: Dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, lộn cầu vòng...
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội.					
a) Phát triển tình cảm					
199	3	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	* 3,4 tuổi: - Tên, tuổi, giới tính		* Hoạt động đón trẻ: - Trò chuyện với trẻ họ tên, tuổi, giới tính và vị trí của trẻ trong gia
200	4	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính			

		của bản thân, tên bố, mẹ.			đình. Dạy trẻ nói về địa chỉ gia đình và số điện thoại của bố mẹ
201	5	- Trẻ nói được họ tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại		- Nói được họ tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	
206	5	- Trẻ biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình.		- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình.	* Hoạt động học: - KPXH: Gia đình của bé (TV: Ông, bà)
207	5	- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.		- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động <i>* KN giải quyết vấn đề</i> - Cùng cô và các bạn lập kế hoạch và thực hiện công việc được phân công việc, phân công công việc	* Hoạt động lao động vệ sinh HD học: Hướng dẫn trẻ cách lau dọn đồ chơi và sắp xếp đồ chơi trong các góc theo yêu cầu. <i>Giờ ăn, trước và sau khi ngủ trưa:</i> <i>* KN giải quyết vấn đề</i> - Cùng cô và các bạn lập kế hoạch và thực hiện công việc được phân công việc, phân công công việc * Chơi, hoạt động ngoài trời: - HĐTN: Trẻ biết cách gấp quần áo bằng, nhiều cách khác nhau. Biết cầm chổi lau lớp, quét sân và hót rác, Trẻ biết cách cầm cuốc để

					cuộc đất và trồng rau, biết nhổ cỏ.
* Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.					
217	3	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận	* 3,4 tuổi: - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động (vẽ, nặn, xếp hình) - <i>KN tôn trọng sự đa dạng: Tôn trọng sự khác biệt của người khác</i> - <i>KN đối phó với căng thẳng: Giải tỏa căng thẳng, mệt mỏi của bản thân</i>		* Chơi ở các góc: - GNT: Hát các bài hát về chủ đề, Nhà của tôi, cả nhà thương nhau. - Vẽ tô màu các thành viên trong gia đình bé; Vẽ, tô màu cái cốc - GNT: Làm album về gia đình và một số món ăn về gia đình. * Hoạt động học: - Tạo hình: + Thiết kế ngôi nhà của bé (Dự án) + Tạo hình cái bát từ đất nặn (EDP) + Xé dán theo ý thích từ giấy họa báo (4+5T) Dán theo ý thích từ giấy họa báo (3T) (Steam) Vẽ, tô màu tranh em bé (3T) Vẽ, tô màu tranh đồ dùng gia đình (3T) - Âm nhạc: + Vỗ tay theo tiết tấu chậm: Nhà của tôi.
218	4	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.			
219	5	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.		- Môi quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác <i>* KN kiểm soát cảm xúc</i> - <i>Nhận diện cảm xúc của người khác và thể hiện tình cảm với người khác</i>	

					NH: Gia đình nhỏ hạnh phúc to TCAN: Đoán tên bạn hát + DH: Bé quét nhà (Steam) NH: Bàn tay mẹ TCAN: Đóng băng (TV: Sợi rơm vàng, chổi to, chổi nhỏ)
228	5	- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.		- Biết an ủi và chia vui với người thân và gia đình	*Hoạt động đón trẻ: - Trẻ an ủi bạn đến lớp còn nhút nhát, rụt rè * Chơi hoạt động ở các góc: Trẻ được giao lưu thể hiện cảm xúc của mình.
b) Phát triển kỹ năng xã hội					
* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội					
229	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: vâng lời bố mẹ		- Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.	* HĐ trả trẻ: - Trò chuyện với trẻ về các thành viên trong gia đình, giáo dục trẻ yêu mến, biết quan tâm đến người thân trong gia đình. Trẻ viết vâng lời và muốn ra ngoài thì phải xin phép * Hoạt động ăn trưa: Trẻ cất bát, thìa khi ăn xong
230	4	- Trẻ thực hiện được một số qui định ở gia đình: vâng lời ông, bà, bố, mẹ	* 4,5 tuổi: Một số quy định ở gia đình vâng lời ông bà, bố, mẹ, anh, chị, muốn đi chơi phải xin phép. - Áp dụng quy tắc xã hội		
231	5	- Trẻ thực hiện được một số qui định gia đình:			

		vâng lời ông bà, bố, mẹ, anh, chị, muốn đi chơi phải xin phép.			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các phẩm nghệ thuật					
258	3	- Biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	* 3,4,5 tuổi: - Bộc lộ cảm xúc khi nghe + Âm thanh gọi cảm (tiếng cười, tiếng khóc)	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi	* Hoạt động ngủ trưa: - Nghe hát: Bàn tay mẹ * Hoạt động học: - Vỗ tay theo tiết tấu chậm: Nhà của tôi NH: Gia đình nhỏ hạnh phúc to. TCAN: Đoán tên bạn hát - DH: Bé quét nhà (Steam) NH: Bàn tay mẹ TCAN: Đóng băng (TV: Sợi rơm vàng, chổi to, chổi nhỏ) * Hoạt động chơi ngoài trời: - QSCMD: Cây hoa ngọc thảo, cây hoa quân tử; cây hoa cúc, cây hoa cánh bướm, cây hoa hồng, cây hoa mười giờ, xô, chậu, bát * Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc nghệ thuật: Hát các
259	4	- Biết vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng		- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc	
260	5	- Biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh đáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng		- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống và	

				tác phẩm nghệ thuật.	bài hát trong chủ đề: Bé quét nhà; cả nhà thương nhau
261	3	- Biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, thích nghe và kể câu chuyện		- Nghe các bài hát hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi)	* Hoạt động học. ÂN: Vỗ tay theo tiết tấu chậm: nhà của tôi Nh: Gia đình nhỏ hạnh phúc to. TCAN Đoán tên bạn hát Hát: Bé quét nhà (Steam) NH: Bàn tay mẹ TCAN: Đóng băng (TV: Sợi rơm vàng, chổi to, chổi nhỏ) * Hoạt động học. - Thơ: Cháu yêu bà (TV: Thủ thi)
262	4	- Biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, thích nghe và kể câu chuyện		- Nghe và nhận ra các thể loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi)	* Hoạt động học. - Thơ: Cháu yêu bà (TV: Thủ thi) Truyện: bàn tay có nụ hôn (TV: Ấm áp, dịu êm, điều bí mật) - Đọc bài đồng dao, ca dao: Mẹ em đi chợ hàng trong; em tôi buồn ngủ buồn nghệ (Gà con giúp mẹ, Bé ngoan...) * Giờ chơi, hoạt động theo ý thích: - Trò chơi: Dung dăng dung dẻ,
263	5	- Biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	

					nu na nu nông, lộn cầu vòng...
264	3	- Biết vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc hình dáng ...) của các tác phẩm tạo hình		- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	* Hoạt động học. - Tạo hình: + Thiết kế ngôi nhà của bé (Dự án) + Tạo hình cái bát từ đất nặn (EDP) + Xé dán theo ý thích từ giấy họa báo (4+5T) Dán theo ý thích từ giấy họa báo (3T) (Steam) Vẽ, tô màu tranh em bé (3T) Vẽ, tô màu tranh đồ dùng gia đình (3T)
265	4	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	* Hoạt động chơi các góc: - Góc NT: Vẽ tô màu các thành viên trong gia đình; vẽ, tô màu các cốc; Hát các bài hát trong chủ đề. Bé quét nhà, cả nhà thương nhau. - Góc HT: Làm album về gia đình, 1 số món ăn trong gia đình
266	5	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	
b) Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình					
267	3	- Biết hát từ nhiên, hát được theo giai điệu các bài hát quen thuộc		- Hát đúng giai điệu bài ca bài hát	* Hoạt động học: - Vỗ tay theo tiết tấu chậm: Nhà của tôi.
268	4	- Biết hát đúng giai điệu, lời ca,			

		hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ	*4,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc tình cảm của bài hát		- Hát: Bé quét nhà (Steam) * TDS: Tập theo nhạc bài hát: Nhà của tôi. * Chơi, hoạt động ở các góc:
269	5	- Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			- Góc NT: Hát những bài hát trong chủ đề “gia đình (Nhà của tôi, cả nhà thương nhau)
270	3	- Biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)		- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp	* Hoạt động học: - Âm nhạc: Vỗ tay theo tiết tấu chậm Nhà của tôi. NH: Gia đình nhỏ hạnh phúc to. TCAN Đoán tên bạn hát
271	4	- Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	* 4+5 tuổi: - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	- DH: Bé quét nhà (Steam) NH: Bàn tay mẹ TCAN: Đóng băng (TV: Sợi rơm vàng, chổi to, chổi nhỏ) *Gợi mở gây hứng thú ở 1 số tiết học hát và vận động theo bài hát
272	5	- Biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc	* Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc NT: Hát những bài hát trong chủ đề “gia đình (Nhà

					của tôi, cả nhà thương nhau)
273	3	- Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo sự gợi ý	* 4+ 5 tuổi: - Phối hợp, (lựa chọn) các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong, (phế liệu) để tạo ra các sản phẩm	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo ý thích	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Thiết kế ngôi nhà của bé (Dự án) + Tạo hình cái bát từ đất nặn (EDP) + Xé dán theo ý thích từ giấy họa báo (4+5T) Dán theo ý thích từ giấy họa báo (3T) (Steam) Vẽ, tô màu tranh em bé (3T) Vẽ, tô màu tranh đồ dùng gia đình (3T)
274	4	- Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm		- Tự lựa chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	* Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc NT: Vẽ tô màu các thành viên trong gia đình. Vẽ, tô màu cái cốc - Góc NT: Hát các bài hát trong chủ đề. - Góc HT: Làm album về gia đình, 1 số món ăn
275	5	- Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm		- Tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	
276	3	- Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo ra bức tranh đơn giản		- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Thiết kế ngôi nhà của bé (Dự án) Vẽ, tô màu tranh em bé (3T)
277	4	- Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên,		- Sử dụng các kỹ năng vẽ	

		ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục		để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét	Vẽ, tô màu tranh đồ dùng gia đình (3T) * Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc NT: Vẽ tô màu các thành viên trong gia đình; Vẽ, tô màu cái cốc - Góc HT: Làm anbum về gia đình, 1 số món ăn trong gia đình
278	5	- Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối		- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục	
279	3	- Biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản		- Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: - Tạo hình: Xé dán theo ý thích từ giấy họa (4+5 tuổi)
280	4	- Biết xé, theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		- Sử dụng các kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng/ đường nét	Dán theo ý thích từ giấy họa (3T) * Chơi hoạt động ở các góc: - Góc HT: làm anbum về gia đình, một số món ăn gia đình.
282	3	- Biết lăn dọc xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối		- Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: - Tạo hình cái bát từ đất nặn (EDP)
283	4	- Biết làm lõm, đổ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn, để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		- Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng/ đường nét	

284	5	- Biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối		- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục	
285	3	- Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản		- Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Chơi, hoạt động các góc: - Góc xây dựng: + Xây ngôi nhà của bé + Xây ao cá + Xây khuôn viên nhà + Xây vườn rau gia đình
286	4	- Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau		- Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	
287	5	- Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng màu sắc hài hòa, bố cục cân đối		- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét bố cục	
288	3	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình		Nhận xét sản phẩm tạo hình	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Thiết kế ngôi nhà của bé (Dự án) + Tạo hình cái bát từ đất nặn (EDP)
289	4	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.		Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét	

290	5	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục	Nhận xét sản phẩm tạo hình, về màu sắc, hình dáng/ đường nét, bố cục	+ Xé dán theo ý thích từ giấy họa báo (4+5T) Dán theo ý thích từ giấy họa báo (3T) (Steam) Vẽ, tô màu tranh em bé (3T) Vẽ, tô màu tranh đồ dùng gia đình (3T) * Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc NT: Vẽ tô màu các thành viên trong gia đình; Vẽ, tô màu cái cốc - GHT: làm album về gia đình, một số món ăn gia đình.
c) Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật				
291	3	- Biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	* Hoạt động học: - Âm nhạc: Vỗ tay theo tiết tấu chậm Nhà của tôi.
292	4	- Biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	NH: Gia đình nhỏ hạnh phúc to. TCAN Đoán tên bạn hát - DH: Bé quét nhà (Steam)
293	5	- Biết tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích	- Tự nghĩ vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích	NH: Bàn tay mẹ TCAN: Đóng băng (TV: Sợi rơm vàng, chổi to, chổi nhỏ)

294	4	- Biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	* 4,5 tuổi: - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	* Hoạt động học: - Âm nhạc: Vỗ tay theo tiết tấu chậm Nhà của tôi. NH: Gia đình nhỏ hạnh phúc to. TCAN Đoán tên bạn hát - DH: Bé quét nhà (Steam) NH: Bàn tay mẹ TCAN: Đóng băng (TV: Sợi rom vàng, chổi to, chổi nhỏ)
295	5	- Biết gõ đệm dụng cụ theo tiết tấu tự chọn		Đặt lời theo giai điệu 1 bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc 1 đoạn)	
296	3	- Biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích		- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích: Vẽ, nặn, xé	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Thiết kế ngôi nhà của bé (Dự án) + Tạo hình cái bát từ đất nặn (EDP) + Xé dán theo ý thích từ giấy họa báo (4+5T) Dán theo ý thích từ giấy họa báo (3T) (Steam) Vẽ, tô màu tranh em bé (3T) Vẽ, tô màu tranh đồ dùng gia đình (3T) * Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc NT: Vẽ tô màu các thành viên trong gia

					đình; Vẽ, tô màu cái cốc
297	3	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	* 3,4,5 tuổi: - Đặt tên cho sản phẩm của mình		* Hoạt động học: - Tạo hình: + Thiết kế ngôi nhà của bé (Dự án) + Tạo hình cái bát từ đất nặn (EDP) + Xé dán theo ý thích từ giấy họa báo (4+5T) Dán theo ý thích từ giấy họa báo (3T) (Steam) Vẽ, tô màu tranh em bé (3T) Vẽ, tô màu tranh đồ dùng gia đình (3T) * Chơi hoạt động ở các góc: - Góc NT: Vẽ tô các thành viên trong gia đình của bé. Vẽ, tô màu cái cốc - GHT: làm album về gia đình, một số món ăn gia đình.
298	4	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	* <i>KN tự nhận thức bản thân và môi trường xung quanh</i>		
299	5	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- <i>Bảo vệ đồ dùng sản phẩm của cá nhân tôn trọng đồ dùng/sản phẩm của người khác</i>		
300	4	- Nói được lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	* 4,5 tuổi: - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình		
301	5	- Nói được lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích			

II. Chuẩn bị

- Một số tranh ảnh về: gia đình, tranh ảnh về một số hoạt động của gia đình
- Trang trí lớp học theo chủ đề tạo môi trường học tập gây hứng thú cho trẻ đến lớp
- Thay đổi đồ dùng, đồ chơi ở các góc chơi
- Máy tính, loa; nhạc của một số bài hát trong chủ đề “nhà của tôi, gia đình nhỏ hạnh phúc to, bàn tay mẹ...
- Một số dụng cụ cho hoạt động âm nhạc: Vòng, xắc xô...
- Tranh ảnh một số câu chuyện, bài thơ về chủ đề “gia đình của bé”: Truyện: Bàn tay có nụ hôn...; Thơ: Cháu yêu bà

- LQCC e,ê: Thẻ chữ cái tranh để học chữ cái, vở tập tô đủ cho trẻ 5 tuổi và đồ dùng đồ chơi cho trẻ 3 - 4 tuổi
- Bộ đồ dùng học toán: Thẻ số từ 1 đến 5, con giống để trẻ tạo nhóm, bảng con, búp bê, ...
- Đồ dùng cho trẻ KPKH, KPXH: Tranh ảnh về gia đình, các nhóm thực phẩm theo 4 nhóm chất.
- Bút chì, sáp màu, giấy vẽ, giấy màu, kéo, khăn lau tay cho trẻ hoạt động tạo hình
- Dự án steam: Bìa, que kem, rơm, hộp, lọ nhựa, keo nến, keo sữa....
- Một số đồ dùng vật thật về chủ đề “gia đình của bé” cho hoạt động dạy tăng cường Tiếng Việt cho trẻ
- Các đồ dùng, dụng cụ cho các hoạt động thể dục: Vạch chuẩn, ống chui, bóng...

III. Mở chủ đề “Gia đình của bé”

- Cô cho trẻ xem tranh ảnh về gia đình đàm thoại cùng trẻ về gia đình của trẻ:

- + Con tên là gì?
- + Gia đình con ở đâu, gia đình con có những ai?
- + Bố con làm gì, mẹ con làm gì....?
- + Trong tháng 10 có ngày gì đặc biệt?

=> Các con ạ! Mỗi người chúng ta ai cũng có một gia đình riêng, trong một gia đình có rất nhiều người, vậy để biết trong một gia đình có những ai? Mọi người làm công việc gì? Thì hôm nay cô và các con cùng tìm hiểu chủ đề “ Gia đình của bé” nhé!

GIÁO VIÊN

TỔ TRƯỞNG

NHÀ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

Lò Thị Thu Hiền

Tòng Thị Hằng

Hoàng Thị Sự